

Phụ lục 1

CÁC ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU

1.1. Quy mô đào tạo đến ngày 31/12/2015 (người)

Phương thức đào tạo	Nghiên cứu sinh	Học viên cao học	Chuyên khoa	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp CN
Chính quy						
a) Hệ chính quy	144	708		8656		
b) Liên thông, Văn bằng 2				966		
Vừa làm vừa học						
a) Hệ VLVH (tại chức cũ)				4083		
b) Liên thông, Văn bằng 2				1083		

1.1.b. Dự kiến tốt nghiệp trong năm 2016

Phương thức đào tạo	Nghiên cứu sinh	Học viên cao học	Chuyên khoa	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp CN
Chính quy						
a) Hệ chính quy	18	372		2020		
b) Liên thông, Văn bằng 2				300		
Vừa làm vừa học						
a) Hệ VLVH (tại chức cũ)				943		
b) Liên thông, Văn bằng 2				229		

1.2. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đến ngày 31/12/2015 (người)

GS	PGS	TSKH	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
02	36		82	157	36	

1.3. Cơ sở vật chất đến ngày 31/12/2015

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
a) Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	15.981 m ²
b) Thư viện, trung tâm học liệu	2.173 m ²
c) Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, xưởng thực tập	365m ²
Tổng	18.519 m²

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

Lê Tiến Châu

Phụ lục 2

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2016

Đơn vị tính: Người

STT	LOẠI CHỈ TIÊU	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO		GHI CHÚ
		Chính quy	Vừa làm vừa học	
I	Đại học	2720	816	
	Đào tạo chính quy	2000		
	Đào tạo liên thông	120		
	Đào tạo văn bằng 2	600		
	Hệ vừa làm vừa học (tại chức cũ)		816	

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LUẬT
HÀ NỘI

Lê Tiến Châu

